TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG** Số: 44/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sơn Động, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965.

- Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** Ông Phạm Văn L (tức Hà Văn L), sinh năm 1962.

- Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang do ông Thân Văn T, Phó giám đốc Phòng giao dịch, đại diện.

- Địa chỉ: Thôn H, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Sơn Động - Bắc Giang II do ông Nguyễn Quốc H, giám đốc đại diện.

- Địa chỉ: Khu xxx, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 60; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Hoàng Thị M và ông Phạm Văn L (tức Hà Văn L).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao bà M nuôi dưỡng cháu Hà Văn Đ, sinh ngày 01/06/2005; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bà M không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông L có quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom con của ông L.

Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về công nợ chung: Bà Hoàng Thị M có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang số tiền gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng chẵn) và lãi suất từ ngày 14/02/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Sổ vay vốn mã khách hàng 1300050911.

Bà Hoàng Thị M có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh huyện Sơn Động - Bắc Giang II số tiền gốc là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng chẵn) và tiền lãi tính đến ngày 31/5/2020 là 6.479.452 đồng. Bà M phải trả lãi suất phát sinh trong quá trình thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng số: 2509LAV2017/01422 ngày 11/9/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 12 Nghị Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Hoàng Thị M và ông Phạm Văn L thuộc trường hợp được miễn tiền án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm (là hộ cận nghèo).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- UBND xã T, huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Biên